

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 (đợt 1)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1271-TB/TU ngày 10/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân khai kinh phí chuyển đổi số năm 2024;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 777/STTTT-BCVT&CNTT ngày 25/4/2024, đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1391/STC-HCSN ngày 26/4/2024; ý kiến thống nhất của tập thể UBND tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân khai 41.643 triệu đồng kinh phí đã bố trí chi cho chuyển đổi số tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được bố trí kinh phí tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, HC-QT, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(t).



**Trần Hoàng Tuấn**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục nội dung nhiệm vụ	Kinh phí năm 2024
<b>I</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>4.440</b>
1	Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	250
2	Tập huấn, bồi dưỡng về: Quản lý nhà nước, chuyển đổi số cho CIO và công chức phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin; Chuyển đổi IPv6 các CQNN cấp tỉnh, cấp huyện	150
3	Tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng các địa phương	100
4	Thiết lập, tổ chức các khóa học trên nền tảng trực tuyến mở đại trà (MOOCs)	600
5	Tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	300
6	Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số tại địa phương và một số sở, ban, ngành	40
7	Bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 đã được phê duyệt	400
8	Chi cho hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi	100
9	Diễn tập thực chiến an toàn thông tin	600
10	Thuê dịch vụ Phần mềm Quản lý nhiệm vụ	1.330
11	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử, phiên bản 3.0	300
12	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử cơ quan	250
13	Hội nghị triển khai, phổ biến, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT Đô thị thông minh; nhiệm vụ chi Chuyển đổi số	20
<b>II</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>246</b>
	Phát triển nền móng kinh tế số cho lĩnh vực công thương	246
<b>III</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>5.197</b>

TT	Danh mục nội dung nhiệm vụ	Kinh phí năm 2024
	Thuê hạ tầng và dịch vụ để vận hành khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi	5.197
<b>IV</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>18.800</b>
	Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	18.800
<b>V</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>2.480</b>
1	Triển khai thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa	2.230
2	Duy trì vận hành hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến ngành Y tế	250
<b>VI</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>2.230</b>
1	Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi (thuê dịch vụ)	2.140
2	Nâng cấp Phần mềm đánh giá chấm điểm xác định chỉ số CCHC của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện	40
3	Tập huấn công tác chỉnh lý hồ sơ phục vụ số hóa	50
<b>VII</b>	<b>Sở Ngoại vụ</b>	<b>100</b>
	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	100
<b>VIII</b>	<b>Ban Dân tộc tỉnh</b>	<b>250</b>
	Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử cơ quan	250
<b>IX</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>2.500</b>
	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh	2.500
<b>X</b>	<b>Văn phòng Tỉnh ủy</b>	<b>5.300</b>
1	Tiếp nhận, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng chung do các cơ quan Trung ương chuyển giao	50
2	Thuê dịch vụ Nền tảng Quản trị tổng thể để triển khai đồng bộ trong các cơ quan, tổ chức đảng từ tỉnh đến cấp xã	2.000
3	Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên thiết bị di động thông minh	1.000
4	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; Hệ thống phần mềm chuyên đổi giọng nói thành văn bản và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin khác	900

<b>TT</b>	<b>Danh mục nội dung nhiệm vụ</b>	<b>Kinh phí năm 2024</b>
5	Bổ sung, nâng cấp, thay thế các thiết bị mạng, tường lửa các cơ quan, tổ chức Đảng	1.000
6	Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu	350
<b>XI</b>	<b>Công an tỉnh</b>	<b>100</b>
	Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số	100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.643</b>